

Số: 403/BC-UBND

Kiên Giang, ngày 08 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO

**Tổng kết Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020,
tầm nhìn 2030 và các văn bản, đề án về công tác gia đình
giai đoạn 2010 - 2020**

Kính gửi: Vụ Gia đình, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Thực hiện Công văn số 2400/BVHTTDL-GĐ ngày 26/6/2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tổng kết Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 và các văn bản, đề án về công tác gia đình giai đoạn 2010 - 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, QUẢN TRIỆT CÁC VĂN BẢN

1. Tình hình tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt

Thực hiện Quyết định số 629/QĐ-TTg ngày 29/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 (gọi tắt là Quyết định số 629/QĐ-TTg); Nghị quyết số 81/NQ-CP ngày 04/12/2012 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Thông báo kết luận số 26-TB/TW ngày 09/5/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc sơ kết Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 21/02/2005 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về “Xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” (gọi tắt là Nghị quyết số 81/NQ-CP); Nghị định số 02/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định về công tác gia đình (gọi tắt là Nghị định số 02/2013/NĐ-CP), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Kiên Giang chỉ đạo Ban Chỉ đạo Công tác gia đình tỉnh (gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh) tổ chức lồng ghép hội nghị tập huấn triển khai, quán triệt đến hơn 200 đại biểu lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể là thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, cán bộ chủ chốt cấp tỉnh (Đảng, chính quyền, đoàn thể), lãnh đạo UBND, Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn.

Sau hội nghị cấp tỉnh, 100% Ban Chỉ đạo huyện, thành phố tổ chức hội nghị triển khai, quán triệt đến thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố; đội ngũ cán bộ văn hóa các cấp. Đồng thời, triển khai rộng rãi đến Nhân dân thông qua các cuộc sinh hoạt định kỳ tại tổ nhân dân tự quản, các tổ, đội, nhóm, câu lạc bộ về công



tác gia đình ở cơ sở. Kết quả, toàn tỉnh tổ chức triển khai quán triệt và tổ chức lồng ghép được 43.495 cuộc với 1.682.937 lượt người tham dự.

Cùng với hình thức triển khai, quán triệt qua các cuộc hội nghị, sinh hoạt, tỉnh Kiên Giang tăng cường chỉ đạo triển khai quán triệt thông qua tuyên truyền, cổ động trực quan; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng: Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, hệ thống đài/loa truyền thanh; qua các cuộc hội thi tuyên truyền lưu động, hội diễn văn nghệ quần chúng, hội thi về công tác gia đình; thông qua tọa đàm, họp mặt biểu dương gia đình văn hóa tiêu biểu; các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về công tác gia đình... Đã thực hiện 5.693 pa nô, băng-rôn, áp phích; trên 35.000 tin, bài, ảnh; 390 cuộc tập huấn, với gần 30.000 lượt người tham dự; hàng trăm cuộc hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ, sân chơi thanh niên...

2. Về ban hành văn bản; hướng dẫn kiểm tra, giám sát thực hiện

2.1. Các văn bản được ban hành từ cấp tỉnh để thực hiện Quyết định số 629/QĐ-TTg, Nghị quyết số 81/NQ-CP, Nghị định số 02/2013/NĐ-CP (đính kèm Biểu 1).

2.2. Các văn bản được ban hành từ cấp huyện (thống kê số lượng hoặc tỷ lệ)

15/15 huyện, thành phố của tỉnh đã xây dựng và ban hành văn bản thực hiện Quyết định số 629/QĐ-TTg, Nghị quyết số 81/NQ-CP, Nghị định số 02/2013/NĐ-CP và các kế hoạch liên quan đến công tác gia đình giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

2.3. Các văn bản được ban hành từ cấp xã (thống kê số lượng hoặc tỷ lệ)

75% xã, phường, thị trấn có xây dựng và ban hành các văn bản (hoặc lồng ghép) để triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh, huyện, thành phố liên quan đến công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình.

2.4. Tình hình hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định số 629/QĐ-TTg, Nghị quyết số 81/NQ-CP, Nghị định số 02/2013/NĐ-CP

Định kỳ, hàng năm Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo ngành Văn hóa và Thể thao phối hợp cùng các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan triển khai hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh tại các huyện, thành phố. Năm 2014 tổ chức kiểm tra, giám sát công tác quản lý nhà nước về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình giai đoạn 2011- 2014 tại 15/15 huyện, thành phố; năm 2018 giám sát việc thực hiện Luật Phòng, chống bạo lực gia đình giai đoạn 2008- 2018 tại một số sở, ban ngành, đoàn thể và các huyện, thành phố.

2.5. Hạn chế, yếu kém

Việc triển khai, cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Trung ương và tỉnh về công tác gia đình, có lúc, có địa phương chưa quan tâm đúng mức; việc ban hành văn bản ở cơ sở còn chậm.

II. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đánh giá sự chuyển biến về nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong công tác gia đình, thể hiện qua các việc sau đây:

1.1. Trong chỉ đạo xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch

Cấp ủy, chính quyền, Ban Chỉ đạo các cấp có sự quan tâm hơn trong lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành nhiều chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện công tác gia đình, lồng ghép nội dung công tác gia đình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đặc biệt là lồng ghép việc triển khai thực hiện công tác gia đình với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phong trào thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, “Xây dựng gia đình nông dân văn hóa”... và các phong trào thi đua, cuộc vận động khác của các ngành, địa phương.

Cụ thể, sau khi Quyết định số 629/QĐ-TTg, Nghị quyết số 81/NQ-CP, Nghị định số 02/2013/NĐ-CP ban hành, cùng với việc tăng cường công tác triển khai, quán triệt sâu rộng trong các cấp ủy Đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể, các tầng lớp Nhân dân, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kiên Giang ban hành Kế hoạch số 34-KH/TU ngày 23-11-2011 thực hiện Thông báo kết luận số 26-TB/TW của Ban Bí thư (khóa XI) về sơ kết Chỉ thị 49-CT/TW của Ban Bí thư về “Xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. UBND tỉnh Kiên Giang ban hành: Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 13/8/2013 về thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và tầm nhìn năm 2030; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 20/01/2014 thực hiện Nghị quyết 81/NQ-CP ngày 04/12/2012 của Chính phủ về “Xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”... (*chi tiết tại Biểu 1*).

Xác định mục tiêu, nội dung và phân công trách nhiệm thực hiện Quyết định số 629/QĐ-TTg, Nghị quyết số 81/NQ-CP, Nghị định số 02/2013/NĐ-CP, các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể từ tỉnh đến các huyện, thành phố đều xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện. Tiến hành sơ kết 5 năm, 10 năm, tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW; sơ kết 5 năm thực hiện Quyết định số 629/QĐ-TTg và các văn bản, đề án thực hiện công tác gia đình, giai đoạn 2011 - 2015; tổng kết 10 năm (2008 - 2018) thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Qua đó, kịp thời đánh giá kết quả đạt được; khắc phục những tồn tại, hạn chế và đề ra chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước cho giai đoạn mới.

Nhìn chung, công tác triển khai, quán triệt các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh được kịp thời, sâu rộng, góp phần tạo sự chuyển biến

về nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, ban ngành, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân đối với công tác gia đình; tiếp tục phát huy tinh thần, trách nhiệm, sức mạnh của toàn xã hội trong xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

1.2. Trong đầu tư nguồn lực, nắm bắt tình hình thực hiện công tác gia đình

Hoạt động triển khai thực hiện Chiến lược phát triển gia đình và kế hoạch thực hiện công tác gia đình giai đoạn từ năm 2011 - 2020 trên địa bàn tỉnh đã nhận được sự quan tâm đầu tư của các cấp ủy Đảng, chính quyền cả về nguồn nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất. Tại cấp tỉnh, giai đoạn 2011 - 2015, ngân sách cấp kinh phí thực hiện công tác gia đình là 3 tỷ 360 triệu đồng; giai đoạn 2016 - 2020 là 2 tỷ 130 triệu đồng.

Đối với cấp huyện, trung bình mỗi năm được bố trí từ 10-55 triệu đồng/huyện, trong đó huyện được cấp cao nhất là 55 triệu đồng/năm; thấp nhất là 10 triệu đồng/năm; tuy nhiên, có địa phương mới được cấp kinh phí ổn định từ năm 2017 đến nay. Cấp xã, trung bình từ 3 - 5 triệu đồng/xã/năm, tuy nhiên không ổn định, có xã chưa được cấp kinh phí định kỳ.

2. Đánh giá hoạt động phối hợp của các cơ quan, đoàn thể ở địa phương trong công tác gia đình; hoạt động của Ban Chỉ đạo Công tác gia đình

2.1. Hoạt động phối hợp của các cơ quan, đoàn thể ở địa phương trong công tác gia đình

Những năm qua, các cấp, các ngành, địa phương đẩy mạnh công tác truyền thông về gia đình, từng bước nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Nhân dân về vai trò, vị trí, chức năng, tầm quan trọng của gia đình, thực sự là hạt nhân, là tế bào của xã hội. Từ đó, nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc chăm lo đời sống gia đình để phát huy các giá trị văn hóa truyền thống vốn có của dân tộc Việt Nam, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hiếu học, cần cù, sáng tạo trong lao động, học tập, vượt qua mọi khó khăn để vươn lên trong cuộc sống.

Thực hiện tốt vai trò quản lý nhà nước về công tác gia đình. Kịp thời phổ biến những nội dung chính sách, pháp luật liên quan đến lĩnh vực gia đình, giúp Nhân dân nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, hiểu biết, nắm bắt, sử dụng pháp luật như công cụ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của mình. Sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành trong triển khai, thực hiện các nội dung về công tác gia đình đã góp phần quan trọng vào việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, cũng như các vấn đề về an sinh xã hội, các dịch vụ về gia đình.

Công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình với nội dung trọng tâm "Xây dựng nhân cách con người Việt Nam từ giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình", được tập trung đẩy mạnh trên các phương tiện thông tin đại chúng: Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, hệ thống đài

truyền thanh; Công/Trang thông tin điện tử; bản tin, tờ tin của các sở, ban ngành, đoàn thể, địa phương... Xây dựng nhiều chuyên trang, chuyên mục¹, tuyên truyền, phản ánh về công tác gia đình, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình Việt Nam, phòng, chống bạo lực gia đình, phòng, chống các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình... Thực hiện hàng trăm pa nô, hàng ngàn băng-rôn, áp phích, khẩu hiệu tuyên truyền trên các trục lộ chính, các khu đông dân cư; phát hành xuống cơ sở hơn 600 ngàn sách mỏng, tài liệu, tờ rơi, băng cassette, đĩa CD với các nội dung tuyên truyền về gia đình, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình, “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình”, phòng, chống bạo lực gia đình. Đội tuyên truyền lưu động tỉnh, các huyện, thành phố; đội chiếu bóng lưu động; các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp tỉnh, lồng ghép tuyên truyền công tác gia đình, giáo dục đời sống gia đình bằng hình thức xe hoa, xe loa phóng thanh, chiếu phim lưu động, biểu diễn văn hóa nghệ thuật, góp phần lan tỏa rộng rãi thông điệp về xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc đến cộng đồng. Hệ thống thiết chế văn hóa như: thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa, thể thao... lồng ghép trong hoạt động trưng bày, triển lãm, hội thi tuyên truyền cổ động, giới thiệu sách theo chuyên đề, kỷ niệm những ngày lễ lớn, những sự kiện quan trọng của địa phương, đất nước.

Mạng lưới cộng tác viên, tuyên truyền viên phổ biến giáo dục pháp luật, các cấp được củng cố, phát huy cả về số lượng và chất lượng², tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, trong đó có công tác gia đình.

Các sở, ban ngành, đoàn thể của tỉnh và các huyện, thành phố đẩy mạnh tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về công tác gia đình thông qua các cuộc họp, hội nghị, trợ giúp pháp lý, hội thảo, mít tinh, họp mặt, liên hoan, tọa đàm, diễn đàn, sinh hoạt tổ, đội, nhóm, câu lạc bộ, tổ chức các cuộc hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới, hôn nhân và gia đình, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình...; tuyên truyền nêu gương người tốt, việc tốt, gia đình văn hóa tiêu biểu, các mô hình điển hình tiên tiến, mô hình can thiệp phòng, chống bạo lực gia đình, phổ biến kiến thức kỹ năng về dân số sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình... Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức hơn 20 cuộc hội thi từ cấp tỉnh đến huyện, thành phố như: Hội thi tìm hiểu kiến thức phòng, chống bạo lực gia đình; Hội thi tìm hiểu kiến thức phòng, chống tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình; Hội thi Câu lạc bộ “Gia đình phát triển bền vững” tỉnh Kiên Giang lần thứ I, thứ II, thứ III; Hội thi tìm hiểu kiến thức về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình; Hội thi tìm hiểu kiến thức về “Xây dựng gia đình hạnh phúc và bền vững”; Hội thi tìm hiểu kiến thức về “Giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình”..., thu hút

¹ Thực hiện trên 35.000 tin, bài, ảnh các loại, 60 kịch bản truyền thanh, 14 kịch bản thông tin lưu động

² Toàn tỉnh hiện có 159 báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, 498 cấp huyện và 2.498 tuyên truyền viên pháp luật cấp xã,

hàng chục ngàn lượt thí sinh tham dự. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tổ chức lồng ghép hơn 1.500 cuộc hội thi, hội thảo, tọa đàm...

Ngành Giáo dục và Đào tạo duy trì thực hiện tốt phong trào thi đua chuyên đề “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, trong đó có các nội dung chỉ đạo về công tác xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, văn hóa và phòng, chống bạo lực học đường. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp thực hiện công tác gia đình, tuyên truyền giáo dục đời sống gia đình bằng nhiều hình thức lồng ghép trong các cuộc họp mặt, mít tinh, hội nghị, diễn đàn triển khai các chuyên đề về Luật Bình đẳng giới, Luật Trẻ em, Luật Người cao tuổi, Luật Người khuyết tật... Công an tỉnh chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt các văn bản chỉ đạo của Trung ương và tỉnh về Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến từng chi, đảng bộ, cán bộ, đảng viên. Thực hiện gần 600 lượt truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, năng lực trình độ và kiến thức cơ bản về hôn nhân và gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc bảo vệ trẻ em, phòng chống bạo lực gia đình và xây dựng gia đình văn hóa cho cán bộ, chiến sỹ. Triển khai thực hiện thí điểm “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình”, tổ chức tọa đàm “Xây dựng gia đình cán bộ chiến sỹ công an hạnh phúc, bền vững”. Sở Tư pháp phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình với các nhóm nội dung liên quan đến hôn nhân tự nguyện, tiến bộ; xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình; phát huy truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp, xây dựng quan hệ hôn nhân và gia đình tiến bộ, bước đầu đem lại nhiều kết quả tích cực. Liên đoàn Lao động tỉnh phát động các phong trào thi đua với mục tiêu nâng cao chất lượng, hiệu quả lao động, sản xuất, công tác, thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của tổ chức công đoàn góp phần cùng chính quyền, người sử dụng lao động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân, viên chức, lao động (CNVC-LĐ) và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh. Tổ chức tuyên truyền giáo dục kiến thức, kỹ năng tổ chức đời sống gia đình, xây dựng mối quan hệ gia đình, phổ biến pháp luật có liên quan đến gia đình, CNVC-LĐ. Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp phối hợp với các ngành chức năng thực hiện công tác truyền thông, vận động, giáo dục nâng cao nhận thức liên quan đến lĩnh vực gia đình như: Truyền thông, nâng cao nhận thức về giáo dục gia đình, kỹ năng làm cha mẹ, giáo dục tiền hôn nhân; giáo dục kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững, phòng, chống bạo lực gia đình, phòng, chống xâm hại trẻ em; xây dựng tài liệu truyền thông; xây dựng các mô hình hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững... Kịp thời giúp cán bộ, hội viên, phụ nữ và các thành viên trong gia đình nâng cao nhận thức, trách nhiệm của gia đình, cộng đồng trong việc tham gia xây dựng gia đình theo chuẩn mực “No ảm, tiến bộ, hạnh phúc” gắn với phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; tiếp tục phát động đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, Đề án “Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi, dạy con tốt”, Dự án 3 “Hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững” thuộc Đề án “Phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia



đình hạnh phúc, bền vững”; Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017 - 2027 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang”; Đề án “Tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình Việt Nam trên địa bàn tỉnh Kiên Giang” giai đoạn 2010- 2020, trên cơ sở phát huy tính chủ động của các hộ gia đình, vai trò nòng cốt của phụ nữ.

Các cấp Hội Nông dân chủ động thực hiện tuyên truyền trong cán bộ, hội viên, nông dân chương trình “Giảm thiểu tình trạng bạo lực gia đình ở khu vực nông thôn giai đoạn 2015 - 2020”, tập trung ở các câu lạc bộ nông dân với môi trường, câu lạc bộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, xây dựng gia đình nông dân văn hóa... Phát huy vai trò của tổ chức Hội đẩy mạnh phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu, giảm nghèo bền vững, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống hộ nông dân, tạo đà cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hội Người cao tuổi tỉnh tích cực triển khai thực hiện phong trào thi đua yêu nước “Tuổi cao gương sáng” lồng ghép với triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh gắn tuyên truyền, thực hiện công tác gia đình, giáo dục đời sống gia đình với thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phong trào “Chung sức xây dựng nông thôn mới”, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phong trào phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, đăng ký bảo đảm trật tự an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm... Phối hợp chỉ đạo, vận động các gia đình thực hiện tốt việc xây dựng gia đình văn hóa, gia đình không có bạo lực. Các sở, ban ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đều triển khai tuyên truyền thực hiện công tác gia đình, đưa tiêu chí gia đình đạt chuẩn văn hóa vào việc xét thi đua khen thưởng cuối năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Các chương trình, kế hoạch, đề án, mô hình về gia đình được triển khai thực hiện khá hiệu quả; nội dung công tác gia đình được đưa vào các tiêu chí trong vận động tuyên truyền, đăng ký, bình xét, công nhận các danh hiệu văn hóa trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Qua thực hiện, xuất hiện ngày càng nhiều hộ gia đình văn hóa tiêu biểu trên các lĩnh vực sản xuất kinh tế, xây dựng gia đình hạnh phúc, gia đình hiếu học, ông bà mẫu mực, con cháu hiếu thảo, nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ mọi người... Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận đạt chuẩn văn hóa ngày càng tăng, đến nay toàn tỉnh có 373.315/411.445 hộ gia đình văn hóa, đạt 90,73% (tăng 7,75% so với năm 2005). Nhiều mô hình câu lạc bộ, đội, nhóm về gia đình ngày càng phát triển về số lượng và chất lượng, đạt hiệu quả giáo dục tốt. Toàn tỉnh có 132 câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững, gia đình hạnh phúc³; 59 nhóm phòng, chống bạo lực gia đình; 147 địa chỉ tin cậy cộng đồng; 297 đường dây nóng.

³ Trong đó có 62 câu lạc bộ, nhóm do Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh thành lập, có 1.334 thành viên

Số vụ bạo lực gia đình hàng năm giảm rõ rệt, năm 2011, toàn tỉnh xảy ra 1.367 vụ bạo lực gia đình, đến năm 2019 giảm còn 90 vụ.

2.2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo Công tác gia đình các cấp

Ban Chỉ đạo và Tổ Thư ký Công tác gia đình tỉnh được thành lập từ tháng 5 năm 2013 theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; thường xuyên được kiện toàn, phân công trách nhiệm. Ban Chỉ đạo hiện có 19 thành viên, do đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Phó Trưởng ban Thường trực; các Phó Trưởng ban gồm: Sở Văn hóa và Thể thao và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Ủy viên Thường trực là Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; các ủy viên là đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể. Tổ Thư ký Ban Chỉ đạo tỉnh có 8 thành viên.

Ban Chỉ đạo cấp huyện có từ 15 đến 17 thành viên, Tổ Thư ký có từ 2 đến 3 thành viên. Ban Chỉ đạo cấp xã do đồng chí Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban, cơ cấu trưởng, phó các ban ngành, đoàn thể làm thành viên.

Việc củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo ở một số địa phương đôi lúc chưa kịp thời. Công tác phối hợp giữa các ngành thành viên trong Ban Chỉ đạo các cấp từng lúc thiếu gắn bó, thường xuyên.

3. Về kết quả đạt được trong việc thực hiện Quyết định số 629/QĐ-TTg, Nghị quyết số 81/NQ-CP, Nghị định số 02/2013/NĐ-CP

3.1. Đánh giá khái quát những kết quả nổi bật về công tác gia đình

Qua 10 năm triển khai thực hiện Quyết định số 629/QĐ-TTg, Nghị quyết số 81/NQ-CP, Nghị định số 02/2013/NĐ-CP, kế hoạch, chương trình của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, với sự quan tâm chỉ đạo sâu sắc của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh cùng với sự tham gia tích cực của các sở, ban ngành, đoàn thể, sự hưởng ứng mạnh mẽ của Nhân dân, công tác xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đã đi vào cuộc sống. Nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân có bước chuyển biến tích cực. Quy mô gia đình ít con ngày càng được chấp nhận rộng rãi, tỷ lệ sinh hàng năm giảm, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm, vượt mục tiêu đề ra, đã tác động mạnh mẽ đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần xóa đói giảm nghèo, tăng thu nhập bình quân đầu người, đời sống Nhân dân được cải thiện. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa, gia đình ít con, no ấm, tiến bộ và hạnh phúc được đẩy mạnh.

- Từng bước giáo dục kỹ năng ứng xử các mối quan hệ trong gia đình, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc, làm cho các thành viên gia đình với các mối quan hệ xã hội ngày càng tốt hơn, lành mạnh hơn, góp phần hạn chế tệ nạn xã hội; nâng cao kiến thức về bình đẳng giới, về phòng, chống bạo lực gia đình, đồng thời thay đổi quan điểm từ việc xem công tác phòng, chống bạo lực gia đình là chuyện riêng của mỗi gia đình, trở thành là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội.

- Nội dung công tác gia đình trở thành những tiêu chí cụ thể trong phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", ngày càng có nhiều gia đình

văn hóa, ấp, khu phố văn hóa, xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị, góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Phần lớn các gia đình đã phát huy truyền thống văn hóa của gia đình Việt Nam thể hiện qua các phong trào như: “Gia đình văn hóa”, “Gia đình hiếu học”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Câu lạc bộ “Ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền”, câu lạc bộ “Gia đình hạnh phúc”... Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, phụng dưỡng người cao tuổi đạt được những thành tích đáng kể. Những kết quả này góp phần quan trọng trong việc thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trong tỉnh.

- Thông qua hiệu quả hoạt động mô hình các câu lạc bộ về gia đình góp phần giải quyết nhiều vấn đề quan trọng của xã hội như: Giảm dần các tệ nạn xã hội, tăng cường vai trò của gia đình trong giáo dục đạo đức, lối sống, xuất hiện nhiều tấm gương tiêu biểu, nhiều gia đình, cộng đồng hiếu học, vượt khó, nuôi dạy con thành đạt.

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp tổ chức thực hiện tốt công tác gia đình, đầu tư nguồn nhân lực về con người, kinh phí, các phương tiện hoạt động cho công tác gia đình.

- Các chủ trương của Đảng về chương trình mục tiêu xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm đã giúp nhiều gia đình thoát nghèo và nâng cao mức sống. Nhà nước ban hành nhiều chính sách hỗ trợ các gia đình đặc biệt khó khăn, gia đình có công với cách mạng, gia đình ở vùng sâu, vùng xa, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số được thụ hưởng.

3.2. Đánh giá riêng đối với kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược gia đình (đính kèm Biểu 3).

Qua việc triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu theo Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 13/8/2013 về thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và tầm nhìn năm 2030; đến nay có 09/11 chỉ tiêu đạt và vượt; 01/11 chỉ tiêu không đạt; 01/11 chỉ tiêu chưa thống kê được, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu 1: Đến năm 2016 đạt 80%, năm 2020 đạt 90% trở lên hộ gia đình được phổ biến, tuyên truyền và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình; bình đẳng giới; phòng, chống bạo lực gia đình; ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình.

- Năm 2015 đạt 90%, năm 2019 đạt 95% hộ gia đình được phổ biến, tuyên truyền và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình; bình đẳng giới; phòng, chống bạo lực gia đình; ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình. *(Chỉ tiêu này đạt).*

Chỉ tiêu 2: Đến năm 2016 đạt 80%, năm 2020 đạt 90% nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn được trang bị kiến thức cơ bản về gia đình, về phòng,

chống bạo lực gia đình; **90%** nam nữ thanh niên kết hôn có đăng ký; không để xảy ra tình trạng cưỡng ép kết hôn. *(Chỉ tiêu này vượt)*.

Chỉ tiêu 3: Ngăn chặn tệ nạn bạo hành trong gia đình; từng đơn vị cấp xã, trung bình mỗi năm giảm từ **10-15%** số hộ có hiện tượng bạo lực gia đình.

- Năm 2015, số vụ bạo lực gia đình toàn tỉnh là 423 vụ; năm 2019 giảm còn 90 vụ; trung bình mỗi năm giảm 19,67% *(Chỉ tiêu này vượt)*.

Chỉ tiêu 4: Tích cực phòng chống các tệ nạn xã hội; với từng đơn vị cấp xã, trung bình mỗi năm giảm từ **10-15%** số hộ gia đình có người mắc tệ nạn xã hội *(Chỉ tiêu này chưa thống kê được)*.

Chỉ tiêu 5: Thực hiện đúng Luật Hôn nhân và gia đình. Đến năm 2015, giảm được **50%**; đến năm 2020, không còn hộ gia đình có người kết hôn dưới độ tuổi pháp luật quy định.

- Từ năm 2015 đến nay, toàn tỉnh còn 135 trường hợp (hộ gia đình) có người kết hôn dưới độ tuổi quy định *(Chỉ tiêu này không đạt)*.

Chỉ tiêu 6: Đến năm 2016, có **75%** gia đình ở các huyện đồng bằng, **70%** gia đình ở các huyện vùng biên giới, hải đảo giữ vững danh hiệu “Gia đình văn hóa”. Tương ứng, đến năm 2020 là **80%** và **75%**.

- Đến năm 2015, toàn tỉnh có 352.290/398.741 hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa, đạt 88,35%; năm 2019 có 373.315/411.445 hộ, đạt 90,73% *(Chỉ tiêu này vượt)*.

Chỉ tiêu 7: Thực hiện đầy đủ, chu đáo việc chăm sóc các gia đình thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi của Nhà nước như gia đình liệt sĩ, thương binh, có công với nước... Tạo điều kiện giúp đỡ các hộ gia đình nghèo, cận nghèo trong phát triển kinh tế. Chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và người cao tuổi không có người nương tựa.

- Thực hiện tốt chế độ điều dưỡng cho 19.140 người; đến cuối năm 2019, xây dựng và sửa chữa 13.584 căn nhà cho hộ gia đình người có công với cách mạng với kinh phí 514,32 tỷ đồng; dự kiến đến năm 2020 xây mới 400 căn, sửa chữa 500 căn nhà, với kinh phí 30 tỷ đồng. Hỗ trợ 52.000 người thuộc nhóm đối tượng bảo trợ xã hội, nhất là các đối tượng yếu thế trong xã hội.

- Từ năm 2016 đến nay, đã xây mới 7.487 căn nhà, sửa chữa 744 căn nhà cho hộ nghèo. Đến năm 2019, đã thực hiện 111/146 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế giai đoạn 2017- 2019, hỗ trợ 2.085/2.484 hộ gia đình nghèo, cận nghèo và hộ mới thoát nghèo (đạt 83,94%), trong đó có 639 hộ đồng bào dân tộc thiểu số, với tổng kinh phí thực hiện 15,481 tỷ đồng; giai đoạn 2016-2019, có 170 hộ tham gia các dự án thoát nghèo.

- Đến cuối năm 2019, tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt giảm còn 1,15%; có 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phù hợp với trẻ em, đạt 73%.

(Chỉ tiêu này đạt)

Chỉ tiêu 8: Đến năm 2016 đạt 90%, năm 2020 đạt 100% số hộ gia đình có trẻ em đến tuổi đi học được đến trường. Bảo đảm tất cả trẻ em đều đăng ký khai sinh và được cấp thẻ bảo hiểm y tế trong thời hạn trễ nhất là 6 tháng tuổi.

- Tỷ lệ huy động học sinh từ 6 - 14 tuổi đạt 96,06%. Trong đó, tỷ lệ huy động trẻ em đi học theo độ tuổi đến năm 2020: 67,9% trẻ em học mẫu giáo; tiểu học là 97,57%; trung học cơ sở là 96,96%; trung học phổ thông là 53,15%.

- 100% trẻ em dưới 6 tuổi được cấp bảo hiểm y tế miễn phí.

(Chỉ tiêu này đạt)

Chỉ tiêu 9: Coi trọng phát triển kinh tế hộ gia đình để xóa đói, giảm nghèo. Đến năm 2016, trung bình mỗi năm giảm 1,5% hộ nghèo trong toàn tỉnh (theo chuẩn hộ nghèo của Chính phủ ban hành năm 2011).

- Năm 2015, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh là 9,87%; năm 2019 giảm còn 2,69%, ước năm 2020 giảm còn 1%. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân trong 5 năm là 1,62%/năm, vượt chỉ tiêu Kế hoạch UBND tỉnh đề ra (chỉ tiêu giảm từ 1-1,5%/năm). *(Chỉ tiêu này vượt)*.

Chỉ tiêu 10: Đến 2016, về cơ bản không còn nhà ở tạm, năm 2020 xóa bỏ 100% nhà ở tạm *(Chỉ tiêu này đạt)*.

Chỉ tiêu 11: Đến năm 2016 ở nông thôn có 70-75%, năm 2020 có 90% số hộ gia đình sử dụng nước sạch.

- Năm 2015, tỷ lệ hộ gia đình ở nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh 88,4% (nước sạch đạt 33,8%); năm 2019 có 97,76% hộ sử dụng nước hợp vệ sinh (nước sạch đạt 44%). *(Chỉ tiêu này không đạt)*.

3.3. Những hạn chế, yếu kém trong triển khai thực hiện Quyết định số 629/QĐ-TTg, Nghị quyết số 81/NQ-CP, Nghị định số 02/2013/NĐ-CP

- Công tác gia đình là lĩnh vực còn khá mới, Nghị định số 02/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định về công tác gia đình mới được ban hành năm 2013 nên việc lãnh đạo, chỉ đạo và hướng dẫn tổ chức thực hiện còn có mặt chưa sâu. Việc triển khai, cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Trung ương và tỉnh, có lúc, có địa phương chưa quan tâm đúng mức và ban hành kịp thời.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác gia đình, truyền thông giáo dục đời sống gia đình từng lúc, từng nơi còn mang tính hình thức, thời vụ, chưa đi vào chiều sâu, chưa đủ mạnh. Một số nơi cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm gắn công tác gia đình với nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương; việc phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể các cấp từng lúc, từng nơi thiếu gắn kết chặt chẽ nên hiệu quả mang lại chưa cao.

- Các mô hình câu lạc bộ, đội, nhóm lĩnh vực gia đình tại cộng đồng tuy có phát triển về số lượng nhưng chất lượng còn hạn chế vì nhiều lý do như: Kinh phí hỗ trợ, nội dung sinh hoạt, hình thức tổ chức...; công tác tư vấn, vận động, giải quyết các mâu thuẫn trong gia đình theo quy định pháp luật còn yếu; việc phát

hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình có lúc, có nơi, có vụ việc chưa triệt để, kịp thời.

- Nhân sự làm công tác gia đình còn thiếu và yếu; kinh phí ở cấp huyện, cấp xã còn gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động truyền thông giáo dục ở cơ sở.

III. NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Nguyên nhân kết quả đạt được

- Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cơ quan Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; sự phối hợp của các sở, ban, ngành, địa phương và sự đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân, nhất là các hộ gia đình cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã có ý thức tốt trong công tác tuyên truyền và triển khai thực hiện.

- Sự năng động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình các cấp; thường xuyên nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để tích cực tham mưu triển khai thực hiện công tác gia đình.

- Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng cao và phát triển, tạo nền tảng thuận lợi trong công tác triển khai thực hiện các hoạt động công tác gia đình.

- Chính sách đào tạo, tuyển dụng và tập huấn cho cán bộ được quan tâm, chú trọng về chuyên môn và trình độ nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới trong thực hiện công tác gia đình.

- Nguồn kinh phí phân bổ triển khai thực hiện Chiến lược, Kế hoạch công tác gia đình ở cấp tỉnh được quan tâm, đặc biệt giai đoạn 2011- 2015.

2. Nguyên nhân hạn chế, yếu kém

- Nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của gia đình và công tác gia đình, công tác quản lý Nhà nước về gia đình chưa theo kịp sự phát triển của đất nước; những mặt tích cực chưa được phát huy triệt để, nhiều vấn đề bức xúc về gia đình chưa được xử lý kịp thời.

- Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa và hội nhập quốc tế tạo ra nhiều cơ hội và điều kiện thuận lợi, đồng thời cũng đặt gia đình và công tác gia đình trước nhiều khó khăn, thách thức. Mặt trái của cơ chế thị trường và lối sống thực dụng đang tác động mạnh đến các giá trị đạo đức truyền thống và lối sống của gia đình. Sự phân hóa giàu nghèo sẽ tiếp tục tác động vào số đông các gia đình. Nhiều gia đình nếu không được hỗ trợ, không được chuẩn bị đầy đủ các yếu tố giá trị cần thiết (cả về vật chất và tinh thần) sẽ không đủ năng lực đối phó với những thay đổi nhanh chóng về kinh tế - xã hội và không làm tròn các chức năng vốn có của mình.

3. Bài học kinh nghiệm

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với công tác quản lý nhà nước về gia đình; gắn việc thực hiện công tác gia đình với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phát huy vai trò chủ động, phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp trong triển khai, tuyên truyền, giáo dục; lồng ghép tuyên truyền thực hiện công tác gia đình với phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", phong trào thi đua "Chung sức xây dựng nông thôn mới" và các phong trào, cuộc vận động khác góp phần nâng cao nhận thức của toàn xã hội trong việc xây dựng gia đình phát triển bền vững, là góp phần xây dựng xã hội phồn vinh.

- Việc xây dựng các chương trình, đề án, mô hình về gia đình cần kết hợp, lồng ghép với các chương trình, dự án của các ngành thành viên trong Ban Chỉ đạo tỉnh để phát huy sức mạnh tổng hợp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động quản lý Nhà nước về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình để chấn chỉnh kịp thời và thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu theo hướng chất lượng, hiệu quả, không chạy theo thành tích.

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội có sự phối hợp và cộng đồng trách nhiệm chặt chẽ về tổ chức, nội dung, có đầu tư kinh phí thì các phong trào, mô hình xây dựng gia đình ở địa phương mới đạt hiệu quả.

- Cần có kế hoạch củng cố, tăng cường đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình tại các địa phương đủ năng lực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

IV. KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC ĐỐI VỚI CÔNG TÁC GIA ĐÌNH Ở ĐỊA PHƯƠNG

1. Về tổ chức bộ máy, cơ chế quản lý, phương thức hoạt động

Cấp tỉnh, Sở Văn hóa và Thể thao phân công 01 đồng chí Phó Giám đốc Sở phụ trách lĩnh vực gia đình; 01 phòng chuyên môn (Phòng Xây dựng nếp sống văn hóa và gia đình) gồm 01 Trưởng phòng và 02 chuyên viên. Cấp huyện, bố trí 01 lãnh đạo và 01 chuyên viên thuộc Phòng Văn hóa và Thông tin; 145/145 xã, phường, thị trấn có cán bộ văn hóa - xã hội.

Khó khăn lớn nhất ở địa phương là: Nguồn nhân lực thực hiện công tác gia đình các cấp còn mỏng, chưa có nhiều kinh nghiệm; cấp xã chưa có cán bộ chuyên trách, chỉ có công chức văn hóa - xã hội kiêm nhiệm nhiều việc, thường xuyên luân chuyển công tác, năng lực chuyên môn nghiệp vụ còn có mặt hạn chế; ở cơ sở chưa có cộng tác viên làm công tác gia đình.

2. Về điều kiện kinh tế - xã hội địa phương

Kiên Giang nằm ở phía Tây Nam của Tổ quốc, thuộc vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long. Dân số chung của tỉnh là 1.776.725 người với 3

dân tộc chính là Kinh, Khmer và Hoa, trong đó đồng bào Khmer có 56.373 hộ, 237.867 khẩu, chiếm 13,02%; đồng bào người Hoa có 8.756 hộ, 36.105 khẩu, chiếm 2,02%; các dân tộc thiểu số khác có 326 hộ với 1.127 khẩu, chiếm 0,07% so với dân số toàn tỉnh. Là tỉnh nông nghiệp, Kiên Giang đang đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm dần tỷ trọng nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ. Từ năm 2010 đến nay, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đạt được nhiều kết quả quan trọng; giai đoạn 2011 - 2015, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 10,53%/năm, thu nhập bình quân đầu người đạt 35,75 triệu đồng (tương đương 2.490 USD), gấp 1,85 lần so với năm 2010; quy mô nền kinh tế của tỉnh đến năm 2020 ước đạt 99.478,344 tỷ đồng, tăng gấp 1,62 lần năm 2015, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) trong 5 năm 2016 - 2020 ước đạt 8,33%/năm (thấp hơn mục tiêu 8,5%/năm); GRDP bình quân đầu người (theo giá thực tế) ước đạt 67,54 triệu đồng (tương đương 2.477 USD), gấp 1,65 lần so với năm 2015.

Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh 06 tháng đầu năm 2020, tiếp tục phát triển, kinh tế tăng trưởng, tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 3,03%, so với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, tỉnh Kiên Giang đứng hàng thứ 03/13 tỉnh, thành, chỉ sau Đồng Tháp và Trà Vinh. Cơ cấu nền kinh tế 06 tháng đầu năm 2020 tiếp tục phát triển ổn định theo đúng định hướng.

Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được cải thiện và nâng cao, các lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm thực hiện tốt hơn. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và an ninh biên giới tiếp tục được giữ vững, ổn định. Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị luôn được coi trọng, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, bước đầu tạo được một số chuyển biến tích cực. Tổ chức bộ máy và hoạt động của chính quyền, mặt trận, đoàn thể các cấp được củng cố. Thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt được kết quả quan trọng. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 7,23% năm 2011 xuống còn 2,69% năm 2019; có 79/117 xã và 01 huyện (huyện Tân Hiệp) đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân đạt 16,8 tiêu chí/xã.

Bên cạnh những kết quả đạt được, địa phương cũng còn những hạn chế, khó khăn như: địa bàn dân cư rộng, trình độ dân trí chưa đồng đều, thói quen tập tục ở địa phương cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả tuyên truyền và tiếp thu các chương trình, đề án. Ý thức chấp hành pháp luật nói chung và chính sách, pháp luật liên quan đến công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình của một bộ phận người dân chưa cao. Ngoài ra, việc huy động các nguồn lực cho đầu tư còn khó khăn như: xây dựng nông thôn mới, giao thông nông thôn, xây dựng thiết chế văn hóa cơ sở, vấn đề ô nhiễm môi trường nông thôn, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao...; đời sống Nhân dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số tuy có nâng lên nhưng còn chậm.

3. Về kinh phí

Hàng năm, kinh phí thực hiện công tác gia đình trên địa bàn tỉnh được bố trí trong dự toán ngân sách của tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan (theo từng đơn vị và từng cấp). Tuy nhiên, kinh phí thực hiện công tác gia đình ở cấp huyện, thành phố thường được bố trí chung với kinh phí sự nghiệp văn hóa và còn ở mức khiêm tốn, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế của nhiệm vụ được giao.

V. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIA ĐÌNH TRONG GIAI ĐOẠN 2020 - 2030

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác gia đình; đưa nội dung công tác gia đình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn, ngắn hạn của các ngành, địa phương; hàng năm có sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả đạt được và những mặt còn hạn chế đối với vai trò tham gia đóng góp của gia đình.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và cộng đồng về tầm quan trọng, vị trí và vai trò của gia đình và công tác xây dựng gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Tăng cường tuyên truyền giáo dục pháp luật về gia đình, kiến thức, kỹ năng tổ chức đời sống gia đình, ứng phó với khủng hoảng kinh tế, thiên tai và bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới; đề cao các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam phù hợp với đời sống công nghiệp, hiện đại.

3. Lồng ghép việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu về công tác gia đình vào phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phong trào thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới”, các phong trào, cuộc vận động khác của các ngành, đoàn thể, địa phương; tạo môi trường và động lực thúc đẩy cá nhân, gia đình, cộng đồng tham gia xây dựng, phát triển gia đình, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Nâng cao chất lượng cuộc sống gia đình, đảm bảo việc bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, phụng dưỡng người cao tuổi, thực hiện bình đẳng giới trong gia đình. Chú trọng các gia đình ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tạo điều kiện cho các hộ gia đình nghèo, gia đình khó khăn được tiếp cận đầy đủ các chính sách an sinh xã hội và ứng phó với biến đổi của thiên tai, dịch bệnh.

4. Nhân rộng, hoàn thiện và phát triển các mô hình gia đình tại cơ sở nhằm phát huy sức mạnh cộng đồng cùng chung tay xây dựng gia đình hạnh phúc và bền vững. Phát triển các dịch vụ hỗ trợ gia đình về chăm sóc sức khỏe, bảo vệ trẻ em, chăm sóc người cao tuổi, tư vấn pháp luật - tâm lý, các mô hình câu lạc bộ, đội, nhóm hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, tư vấn cho người gây bạo lực gia đình. Thực hiện có hiệu quả hơn nữa công tác phòng, chống bạo lực gia đình và phòng ngừa giảm thiểu bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác vận động tài trợ, xã hội hóa nhằm duy trì mô hình các câu lạc bộ, đội, nhóm gia đình hoạt động lâu dài và có hiệu quả.



5. Cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 629/QĐ-TTg, Nghị quyết số 81/NQ-CP, Nghị định số 02/2013/NĐ-CP, Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 13/8/2013 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và tầm nhìn năm 2030; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 20/01/2014 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 81/NQ-CP ngày 04/12/2012 của Chính phủ về “Xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; kịp thời sơ, tổng kết, đánh giá việc triển khai, thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch về công tác gia đình giai đoạn đến năm 2020; đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn mới.

6. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về gia đình; củng cố hệ thống tổ chức bộ máy, kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình các cấp vừa đảm bảo chuyên môn, nghiệp vụ vừa đáp ứng yêu cầu thực tiễn xã hội. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành; phát huy vai trò tham mưu của Ban Chỉ đạo các cấp nhằm đẩy mạnh việc thực hiện công tác gia đình trên địa bàn tỉnh. Đầu tư nguồn lực kinh phí, trang thiết bị, cơ sở vật chất, cán bộ làm công tác gia đình ở các cấp và những điều kiện đảm bảo thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia, các đề án, chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt về công tác gia đình.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Đề nghị Bộ sớm tham mưu cho Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và các văn bản hướng dẫn thi hành luật.

- Định kỳ tổ chức các cuộc tập huấn, hội nghị, hội thảo chuyên sâu lĩnh vực gia đình (mở rộng tới đối tượng cán bộ làm công tác gia đình cấp huyện); biên soạn tài liệu (tờ rơi, tờ gấp, sách, đĩa CD...) phát hành đến cơ sở, làm tài liệu tuyên truyền rộng rãi trong Nhân dân. Hỗ trợ một phần kinh phí xây dựng các mô hình về gia đình ở vùng sâu, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng đặc biệt khó khăn; nhất là trong việc triển khai thực hiện “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình”.

2. Đối với Bộ Nội vụ

Kiến nghị Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về gia đình các cấp để đáp ứng yêu cầu xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện; nghiên cứu, rà soát, xem xét tham mưu về chế độ phụ cấp phù hợp cho đội ngũ công tác viên gia đình ở cơ sở.

3. Đối với Bộ Tài chính

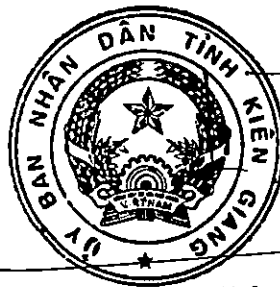
Đề nghị sớm ban hành Thông tư quy định cụ thể cơ chế và định mức chi cho hoạt động công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình thay thế Công văn số 355/BTC-HCSN ngày 10 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế và định mức tài chính thực hiện công tác gia đình, vì Công văn số 355/BTC-HCSN khó áp dụng và cụ thể hóa tại địa phương.

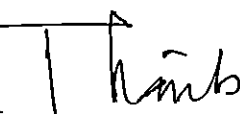
Trên đây là báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc tổng kết Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 và các văn bản, đề án về công tác gia đình giai đoạn 2010 - 2020. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thành viên BCĐ Công tác gia đình tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP, Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT, ltram.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Lâm Minh Thành



BIỂU 1

**DANH MỤC VĂN BẢN ĐƯỢC BAN HÀNH THỰC HIỆN
QUYẾT ĐỊNH SỐ 629/QĐ-TTG; NGHỊ QUYẾT SỐ 81/NQ-CP;
NGHỊ ĐỊNH SỐ 02/2013/NQ-CP**

*(Kèm theo Báo cáo số: 403 /BC-UBND ngày 06/11/2020 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

STT	THUỘC TÍNH VĂN BẢN (Nghị quyết, chương trình, kế hoạch...)	KÝ HIỆU/TÊN VĂN BẢN (ghi đầy đủ theo quy định)
1	Chỉ thị	Số 14-CT/TU ngày 20-7-2006 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
2	Kế hoạch	Số 34-KH/TU ngày 23-11-2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Thông báo kết luận số 26/TB-TW của Ban Bí thư (khóa XI) về sơ kết Chỉ thị 49-CT/TW của Ban Bí thư về “Xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”.
3	Kế hoạch	Số 29/KH-UBND ngày 01/6/2006 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 106/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược xây dựng gia đình Việt Nam giai đoạn 2005 – 2010.
4	Kế hoạch	Số 39/KH-UBND ngày 18/5/2011 của UBND tỉnh về việc thực hiện Luật Phòng, chống bạo lực gia đình giai đoạn năm 2011 - 2015 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.
5	Kế hoạch	Số 49/KH-UBND ngày 30/5/2012 của UBND tỉnh về việc phối hợp liên ngành trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình.
6	Kế hoạch	Số 70/KH-UBND ngày 13/8/2013 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và tầm nhìn năm 2030.
7	Kế hoạch	Số 03/KH-UBND ngày 20/01/2014 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 81/NQ-CP ngày 04/12/2012 của Chính phủ về “Xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”.
8	Kế hoạch	Số 112/KH-UBND ngày 10/12/2014 của UBND



STT	THUỘC TÍNH VĂN BẢN (Nghị quyết, chương trình, kế hoạch...)	KÝ HIỆU/TÊN VĂN BẢN (ghi đầy đủ theo quy định)
		tỉnh thực hiện Đề án “Tuyên truyền về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trên các phương tiện thông tin đại chúng đến năm 2020”.
9	Kế hoạch	Số 29/KH-UBND ngày 19/3/2015 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững tỉnh Kiên Giang đến năm 2020”.
10	Kế hoạch	Số 23/KH-UBND ngày 29/02/2016 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2020.
11	Kế hoạch	Số 24/KH-UBND ngày 29/02/2016 của UBND tỉnh thực hiện Đề án kiện toàn, đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện công tác gia đình các cấp đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.
12	Kế hoạch	Số 16/KH-UBND ngày 02/02/2017 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình giáo dục đời sống gia đình trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2020.

BIỂU 2

**DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN GỬI BÁO CÁO TỔNG KẾT
CHIẾN LƯỢC, CÁC VĂN BẢN, ĐỀ ÁN VỀ CÔNG TÁC GIA ĐÌNH
GIAI ĐOẠN 2010- 2020**

*(Kèm theo Báo cáo số: 403 /BC-UBND ngày 02/11/2020 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

STT	TÊN CƠ QUAN	KÝ HIỆU VĂN BẢN
1	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Số 649/BC-BTV ngày 31/8/2020
2	Công an tỉnh	Số 455/BC-BVSTBPN, CTGD&TE ngày 24/7/2020
3	Sở Khoa học và Công nghệ	Số 108/BC-SKHCN ngày 20/7/2020
4	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Số 318/BC-LĐTBXH ngày 18/8/2020
5	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Số 327/BC-SNNPTNT ngày 07/8/2020
6	Sở Tư pháp	Số 1384/BC-STP ngày 31/7/2020
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	Số 1618/BC-SGDĐT ngày 29/7/2020
8	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Số 934/SKHĐT-THQHKH ngày 31/7/2020
9	Sở Nội vụ	Số 119/BC-SNV ngày 11/9/2020
10	BCĐ Công tác gia đình huyện Châu Thành	Số 26/BCĐ ngày 30/7/2020
11	UBND huyện U Minh Thượng	Số 114/BC-UBND ngày 05/8/2020
12	UBND huyện Giang Thành	Số 127/BC-UBND ngày 31/7/2020
13	UBND huyện Kiên Lương	Số 151/BC-UBND ngày 04/8/2020
14	UBND huyện Hòn Đất	Số 165/BC-UBND ngày 12/8/2020



STT	TÊN CƠ QUAN	KÝ HIỆU VĂN BẢN
15	UBND huyện Phú Quốc	Số 402/BC-UBND ngày 06/8/2020
16	BCĐ Công tác gia đình thành phố Hà Tiên	Số 228/BC-BCĐ ngày 31/8/2020
17	BCĐ Công tác gia đình huyện Giồng Riềng	Số 03/BC-BCĐ ngày 06/8/2020
18	BCĐ Công tác gia đình huyện Vĩnh Thuận	Số 02/BC-BCĐ ngày 29/5/2020
19	UBND huyện Kiên Hải	Số 140/BC-UBND ngày 21/9/2020
20	Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố Rạch Giá	Số 29/BC-VHTT ngày 31/8/2020
21	BCĐ Công tác gia đình huyện Gò Quao	Số 29/BC-BCĐ ngày 03/8/2020
22	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện An Minh	Số 31/BC-PVHTT ngày 31/8/2020
23	UBND huyện Tân Hiệp	Số 102/BC-UBND ngày 21/9/2020
24	UBND huyện An Biên	Số 133/BC-UBND ngày 23/9/2020



BIỂU 3**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỦA
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIA ĐÌNH VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2020,
TẦM NHÌN 2030**

(Kèm theo Báo cáo số: 403/BC-UBND ngày 09/11/2020 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2015	NĂM 2019	GHI CHÚ
Chỉ tiêu 1: Đến năm 2016 đạt 80% , năm 2020 đạt 90% trở lên hộ gia đình được phổ biến, tuyên truyền và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình; bình đẳng giới; phòng, chống bạo lực gia đình; ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình.	Hộ (đạt %)	90%	95%	Chỉ tiêu này đạt
Chỉ tiêu 2: Đến năm 2016 đạt 80% , năm 2020 đạt 90% nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn được trang bị kiến thức cơ bản về gia đình, về phòng, chống bạo lực gia đình; 90% nam nữ thanh niên kết hôn có đăng ký; không để xảy ra tình trạng cưỡng ép kết hôn.	Người (đạt%)	87%; 85%	94%; 95%	Chỉ tiêu này vượt
Chỉ tiêu 3: Ngăn chặn tệ nạn bạo hành trong gia đình; từng đơn vị cấp xã, trung bình mỗi năm giảm từ 10-15% số hộ có hiện tượng bạo lực gia đình.	Hộ (đạt %)	423	90	Trung bình mỗi năm giảm 19,67% (Chỉ tiêu này vượt)
Chỉ tiêu 4: Tích cực phòng chống các tệ nạn xã hội; với từng đơn vị cấp xã, trung bình mỗi năm giảm từ 10-15% số hộ gia đình có người mắc tệ nạn xã hội.	Hộ (đạt %)			Hiện nay, ngành LĐTBXH chỉ thống kê được đơn vị cấp xã, chưa thống kê được hộ gia đình



MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2015	NĂM 2019	GHI CHÚ
Chỉ tiêu 5: Thực hiện đúng Luật Hôn nhân và gia đình. Đến năm 2015, giảm được 50% ; đến năm 2020, không còn hộ gia đình có người kết hôn dưới độ tuổi pháp luật quy định.	Hộ (đạt %)		135	<i>Chỉ tiêu này không đạt</i>
Chỉ tiêu 6: Đến năm 2016, có 75% gia đình ở các huyện đồng bằng, 70% gia đình ở các huyện vùng biên giới, hải đảo giữ vững danh hiệu “Gia đình văn hóa”. Tương ứng, đến năm 2020 là 80% và 75% .	Hộ (đạt %)	352.290 hộ, đạt 88,35% ;	373.315 hộ, đạt 90,73%	<i>Chỉ tiêu này vượt.</i>
Chỉ tiêu 7: Thực hiện đầy đủ, chu đáo việc chăm sóc các gia đình thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi của Nhà nước như gia đình liệt sĩ, thương binh, có công với nước... Tạo điều kiện giúp đỡ các hộ gia đình nghèo, cận nghèo trong phát triển kinh tế. Chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và người cao tuổi không có người nương tựa	Hộ (đạt %)	Đạt	Đạt	<i>Chỉ tiêu này đạt.</i>
Chỉ tiêu 8: Đến năm 2016 đạt 90% , năm 2020 đạt 100% số hộ gia đình có trẻ em đến tuổi đi học được đến trường. Bảo đảm tất cả trẻ em đều đăng ký khai sinh và được cấp thẻ bảo hiểm y tế trong thời hạn trễ nhất là 6 tháng tuổi.	Hộ (đạt %)		Tỷ lệ huy động học sinh từ 6-14 tuổi đạt 96,06%.	<i>Chỉ tiêu này đạt.</i>
Chỉ tiêu 9: Coi trọng phát triển kinh tế hộ gia đình để xóa đói, giảm nghèo. Đến năm 2016, trung bình mỗi năm giảm 1,5% hộ nghèo trong toàn tỉnh (theo chuẩn hộ nghèo của Chính phủ ban hành năm 2011).	Hộ (đạt %)	9,87%	2,69%	Giảm bình quân 5 năm là 1,62%/năm. <i>(Chỉ tiêu này vượt)</i>

MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2015	NĂM 2019	GHI CHÚ
Chỉ tiêu 10: Đến 2016, về cơ bản không còn nhà ở tạm, năm 2020 xóa bỏ 100% nhà ở tạm.	Hộ (đạt %)		100%	Chỉ tiêu này đạt
Chỉ tiêu 11: Đến năm 2016 ở nông thôn có 70-75% , năm 2020 có 90% số hộ gia đình sử dụng nước sạch.	Hộ (đạt %)	33,8%	60,8%	Chỉ tiêu này không đạt

